

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ NGHI SƠN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 25-01-2022

V/v: Thay đổi người trực tiếp nuôi
con sau khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGHI SƠN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Tòng
2. Ông Nguyễn Văn Dương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị N - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa - Kiểm sát viên

Ngày 25 tháng 01 năm 2022, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân thị xã Nghi Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 245/2021/TLST-HNGĐ ngày 21/11/2021 về việc “Thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 01 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Lê Văn T – Sinh năm: 1987

Địa chỉ: Tổ dân phố L, phường H, thị xã N, tỉnh T

- Bị đơn: Chị Đậu Thị Th - Sinh năm 1991

Địa chỉ: Thôn L, xã T, thị xã N, tỉnh T

Tại phiên tòa có mặt cả hai bên đương sự, các cháu Lê Gia P và Lê Thị Thu N.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện yêu cầu thay đổi trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, bản tự khai; các biên bản hòa giải trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa anh Lê Văn T trình bày:

Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 147/2021/QĐST-HNGĐ ngày 28/9/2021 của Tòa án nhân dân thị xã Nghi Sơn đã công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh là Lê Văn T và chị Đậu Thị Th.

Về con chung: Anh chị có 03 con chung là:

Lê Gia P - Sinh ngày 10/01/2012

Lê Thị Thu N - Sinh ngày 07/07/2014

Lê Tiến Đ - Sinh ngày 17/10/2018

Do lúc đó anh đang làm ăn thua lỗ, chưa có công việc ổn định nên cũng thuận tình đồng ý tạm thời để các cháu ở với mẹ và có hỗ trợ nuôi các cháu.

Hiện nay anh đã có công việc ổn định và thu nhập đủ để lo được cuộc sống cho các cháu, anh đang làm việc tại Công ty TNHH Vận tải thương mại Minh Anh với mức lương hằng tháng là 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng), anh có nhà cửa đang hoàn thành cho các cháu ở. Trong khi mẹ con đang ở trọ tại thôn Lương Bình, xã Tùng Lâm.

Vì vậy anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được nuôi hai cháu lớn là Lê Gia P và Lê Thị Thu N để đảm bảo cho các cháu được ăn học và điều kiện sống được tốt nhất. Anh không yêu cầu Chị Th cấp dưỡng nuôi con.

* Tại bản tự khai, đơn đề nghị, các biên bản hòa giải và tại phiên tòa chị Đậu Thị Th trình bày:

Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 147/2021/QĐST-HNGĐ ngày 28/9/2021 của Tòa án nhân dân thị xã Nghi Sơn đã công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị là Đậu Thị Th và anh Lê Văn T.

Về con chung: Anh chị có 03 con chung là:

Lê Gia P – Sinh ngày 10/01/2012

Lê Thị Thu N - Sinh ngày 07/07/2014

Lê Tiến Đ – Sinh ngày 17/10/2018

Do anh T không có công việc và thu nhập ổn định nên tạm thời chị không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Nay anh T có đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con với nguyện vọng nuôi hai cháu lớn là cháu P và cháu N thì chị không đồng ý bởi: Hiện nay chị vẫn chưa kết hôn với người khác, có nơi ở, công việc và thu nhập ổn định, trung bình từ 6 triệu đến 6,5 triệu/tháng (là công nhân Công ty bao bì Đại Dương), các cháu vẫn được chị nuôi ăn học ổn định. Nguyện vọng của chị xin được tiếp tục nuôi các cháu đến khi các cháu trưởng thành trên cơ sở xem xét cả nguyện vọng của các cháu.

Trước đây, khi giải quyết ly hôn chị không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung do thời điểm đó anh T không có việc làm và thu nhập ổn định. Nay xét thấy anh T đã có việc làm ổn định, thu nhập cao nên chị yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Mức cấp dưỡng đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

* Tại bản tự khai và tại phiên tòa, các cháu Lê Gia P và Lê Thị Thu N đều trình bày:

Các cháu là con của bố Lê Văn T và mẹ Đậu Thị Th. Lâu nay, các cháu đều ở với mẹ tại thôn Lương Bình, xã Tùng Lâm, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Trong thời gian ở với mẹ, các cháu vẫn được mẹ nuôi ăn học bình thường. Mỗi khi mẹ đi làm hoặc vắng nhà thì các cháu đều được ông, bà ngoại chăm sóc, giúp đỡ. Nay bố các cháu có đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, giao hai anh em cho bố trực tiếp nuôi dưỡng thì các cháu đều không đồng ý. Nguyên vọng của các cháu là tiếp tục được ở với mẹ.

Tại phiên tòa anh T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn. Chị Th không đồng ý giao con cho anh T nuôi dưỡng và đề nghị tiếp tục được nuôi dưỡng các cháu và yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật. Các cháu P và N vẫn giữ nguyên nguyên vọng là tiếp tục được ở với mẹ.

* Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghi Sơn tại phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Về việc chấp hành pháp luật của đương sự: Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX căn cứ vào các điều 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 147, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 6 Điều 27, tiểu mục 1.1 mục 1 phần II Danh mục án phí, lệ phí Tòa án - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

- Không chấp nhận đơn khởi kiện “Thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn” của anh Lê Văn T. Tiếp tục giao cả 3 cháu P, N và Đ cho Chị Th trực tiếp nuôi dưỡng.

- Buộc anh T phải cấp dưỡng nuôi các cháu Lê Gia P, Lê Thị Thu N và Lê Tiến Đ mỗi cháu 1.500.000đ/tháng. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 02/2021 cho đến khi các cháu tròn 18 tuổi. Anh T được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, Chị Th không được cản trở.

- Án phí: Anh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, HĐXX xét thấy:

[1] Về tố tụng: Xác định quan hệ tranh chấp giữa anh Lê Văn T và chị Đậu Thị Th là “Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn” thuộc trường hợp qui định tại khoản 3 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự 147/2021/QĐST-HNGĐ ngày 28/9/2021 của Tòa án nhân dân thị xã Nghi Sơn đã quyết định:

Giao cả 03 cháu Lê Gia P, Lê Thị Thu N và Lê Tiến Đ cho Chị Th trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi (phù hợp với nguyện vọng của các cháu). Do anh T không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên tạm thời Chị Th không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung. Anh T được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, Chị Th không được ngăn cấm.

Nay anh T có đơn khởi kiện và cho rằng: Anh có công việc ổn định và thu nhập đủ để lo được cuộc sống cho các cháu, hiện tại anh đang làm việc tại Công ty TNHH Vận tải thương mại Minh Anh với mức lương hằng tháng là 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng), anh có nhà cửa đang cho các cháu ở. Trong khi mẹ con đang ở trọ tại thôn Lương Bình, xã Tùng Lâm.

Vì vậy anh làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được nuôi hai cháu lớn là Lê Gia P và Lê Thị Thu N để đảm bảo cho các cháu được ăn học và điều kiện sống được tốt nhất. Anh không yêu cầu Chị Th cấp dưỡng nuôi con. Còn nếu giao con cho Chị Th thì anh không đồng ý cấp dưỡng nuôi con.

Quá trình giải quyết Chị Th không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh T bởi hiện nay chị vẫn chưa kết hôn với người khác, có nơi ở, công việc và thu nhập ổn định, (tại phiên tòa chị khai hiện tại chị đang là công nhân Công ty bao bì Đại Dương) thu nhập trung bình từ 6 triệu đến 6,5 triệu/tháng, các cháu vẫn được chị nuôi ăn học ổn định. Chị thừa nhận mỗi khi chị đi làm hay vắng nhà thì các cháu được ông, bà ngoại chăm sóc (chị ở ngay bên cạnh ông, bà ngoại). Nguyện vọng của chị xin được tiếp tục nuôi các cháu đến khi các cháu trưởng thành trên cơ sở xem xét cả nguyện vọng của các cháu. Trước đây, khi giải quyết ly hôn chị không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung do khi đó anh T không có việc làm và thu nhập ổn định, nay nếu anh T đã có việc làm ổn định, thu nhập cao thì chị yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Mức cấp dưỡng đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, các cháu P và N đều thể hiện: Trong thời gian ở với Chị Th các cháu vẫn được mẹ nuôi ăn học bình thường. Mỗi khi mẹ đi làm hoặc vắng nhà thì các cháu được ông, bà ngoại chăm sóc giúp đỡ. Nay các cháu đều không đồng ý về ở với bố mà đều xin được tiếp tục được ở với mẹ.

Tại biên bản xác minh ngày 07/01/2022 thể hiện: Ông Đậu Sỹ Ch (bố đẻ Chị Th) trình bày: Từ trước khi anh T và Chị Th giải quyết ly hôn, Chị Th và cả 3 cháu đã về nhà ông bà để ở, sau đó Chị Th và các cháu thuê nhà tách ra ở riêng, nhưng ở ngay bên cạnh của gia đình ông, bà. Các cháu vẫn được Chị Th lo cho ăn học đầy đủ. Khi nào Chị Th đi làm hoặc vắng nhà thì các cháu đều được ông bà chăm sóc, nếu có khó khăn gì thì ông bà hỗ trợ.

Ông Hoàng Trung Ch - Trưởng thôn Lương Bình, xã Tùng Lâm (nơi mẹ con Chị Th cư trú) cũng có quan điểm: Chị Th và các con về thôn Lương Bình, xã

Tùng Lâm ở từ năm 2019 đến nay. Hiện tại Chị Th và cả 3 cháu đều nhập khẩu về xã Tùng Lâm. Các cháu đều được đi học và sinh hoạt ổn định, bình thường. Chị Th và các cháu đã thuê nhà tách ra ở riêng cạnh ông, bà ngoại.

Xét về điều kiện thực tế của anh T và Chị Th: Cả anh T và Chị Th đều có nghề nghiệp (anh T làm tại Công ty TNHH Vận tải thương mại Minh Anh, còn Chị Th làm công nhân Công ty bao bì Đại Dương), có thu nhập, có điều kiện về kinh tế, có sức khỏe nên đều có đủ điều kiện nuôi con. Tuy nhiên, lâu nay các cháu đều ở với chị, việc ăn ở, học hành của các cháu từ trước đến nay chị vẫn là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, những lúc chị vắng nhà thì các cháu đều được ông, bà ngoại chăm sóc giúp đỡ. Cuộc sống sinh hoạt của các cháu hiện tại ổn định nên không vi phạm quyền về nghĩa vụ của cha mẹ quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Hôn nhân và gia đình: "...chăm lo việc học tập, giáo dục để con phát triển lành mạnh về thể chất, trí tuệ, đạo đức, trở thành người con hiếu thảo của gia đình, công dân có ích cho xã hội". Quá trình giải quyết vụ án cả cháu P và N đều có nguyện vọng tiếp tục được ở với mẹ (khoản 3 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình), còn cháu Đ hiện tại đang còn quá nhỏ cần được sự quan tâm chăm sóc của người mẹ, hơn nữa anh T cũng không có nguyện vọng nuôi cháu Đ. Chị Th lại có nguyện vọng tiếp tục được nuôi dưỡng các cháu. Do đó căn cứ khoản 2 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình không chấp nhận yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con của anh T là phù hợp.

Xét về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của Chị Th thấy rằng: Cha mẹ không trực tiếp nuôi con phải có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi con và phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con (khoản 1, 2 Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình). Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 147/2021/QĐST-HNGĐ ngày 28/9/2021 của Tòa án nhân dân thị xã Nghi Sơn thể hiện: Do anh T không có nghề nghiệp và thu nhập ổn nên tạm thời Chị Th không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Tuy nhiên đến nay anh T có việc làm và thu nhập ổn định (làm việc tại Công ty TNHH Vận tải thương mại Minh Anh với mức lương hằng tháng là 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng)). Do đó cần chấp nhận yêu cầu của Chị Th buộc anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng Chị Th cho đến khi các cháu tròn 18 tuổi.

Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho các cháu, đánh giá một cách khách quan và toàn diện vụ án không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh T về thay đổi người trực tiếp nuôi con. Tiếp tục giao cả 3 các cháu P, N và Đ cho Chị Th tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng và buộc anh T phải cấp dưỡng nuôi con cùng Chị Th mỗi cháu 1.500.000đ/tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 02/2022 cho đến khi các cháu tròn 18 tuổi. Anh T được quyền thăm nom, chăm sóc con chung Chị Th không được cản trở.

[3] Về án phí: Anh Lê Văn T phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm và phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ.

Dành quyền kháng cáo cho các đương sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 147, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 6 Điều 27, tiểu mục 1.1 mục 1 phần II Danh mục án phí, lệ phí Tòa án - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

- Không chấp nhận đơn khởi kiện yêu cầu “Thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn” của anh Lê Văn T. Tiếp tục giao cả ba cháu Lê Gia P – Sinh ngày 10/01/2012; Lê Thị Thu N - Sinh ngày 07/07/2014 và Lê Tiến Đ – Sinh ngày 17/10/2018 cho Chị Th trực tiếp nuôi dưỡng. Buộc anh Lê Văn T phải cấp dưỡng nuôi các cháu P, N và Đ mỗi cháu 1.500.000đ/tháng. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 02/2022 cho đến khi các cháu tròn 18 tuổi. Anh T được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, Chị Th không được cản trở.

- Án phí: Anh Lê Văn T phải chịu 300.000 đồng án phí Dân sự sơ thẩm và 300.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0012005 ngày 22/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Nghi Sơn, anh T còn phải nộp 300.000đ.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt anh T và Chị Th tại phiên tòa. Tuyên bố các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND thị xã Nghi Sơn;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- Chi cục THADS thị xã Nghi Sơn;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hạnh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Dương

Nguyễn Văn Tòng

Lê Thị Hạnh